

Bản án số: **26/2022/HSST**

Ngày 09/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/HSST, ngày 21/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L (tên gọi khác: T), sinh năm 1996

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Tấn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Anh, chị, em ruột: Có 04 người lớn nhất sinh năm 1988, bị can là con út.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 22/01/2021 bị TAND huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 06/2021/HS-ST) chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 15/01/2021 bị Chủ tịch UBND xã H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng từ ngày 15/01/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 12/12/2021 chuyển tạm giam hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân L1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn A, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L (sinh năm: 1996; cư trú: Thôn T1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/12/2021, L nảy sinh ý định đi trộm cắp dây điện dùng để chạy điện thanh long của người dân bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trước khi đi, L lấy 01 cây kéo bỏ vào cốp xe mô tô biển số 86B2-555.34 của bà Nguyễn Thị V (sinh năm: 1964 – là mẹ ruột của L) rồi điều khiển xe đi từ nhà lên hướng xã B1 tìm vườn thanh long không có người trông coi để vào trộm cắp. Trên đường đi đến đoạn vào khu vực Núi Đất thuộc thôn A, xã B1, huyện B thì L thấy 02 cái bao tải màu xanh nên dừng xe lại nhặt lấy với mục đích nếu cắt trộm được dây điện thì sẽ dùng 02 cái bao này để đựng. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, L đi đến khu vực Núi Đất thuộc thôn A, xã B1, huyện B thì phát hiện vườn rẫy thanh long nhà bà Nguyễn Thị Xuân L1 (sinh năm: 1968; cư trú: thôn An, xã B, huyện B) có dây điện sườn (dây nhôm) trong vườn thanh long nhưng không có người trông coi, L dừng xe lại phía bên ngoài rẫy rồi mở cốp xe lấy cây kéo mang theo cùng 02 cái bao tải đi bộ vào giữa rẫy thanh long. Sau đó L dùng kéo cắt trộm 300 mét dây sườn loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 70mm² lõi nhôm bọc nhựa và 60 mét dây chạy mô tô loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 50mm² lõi nhôm bọc nhựa. L bỏ số dây điện vừa cắt trộm vào hai cái bao tải rồi vác ra xe mô tô biển số 86B2-555.34 và điều khiển chạy về hướng xã Hải Ninh tìm chỗ để bán lấy tiền. Trên đường đem đi tiêu thụ thì bị Công an xã B1 phát hiện đưa L cùng các tang vật và phương tiện liên quan về trụ sở làm việc. L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/2021/HĐĐG-TTHS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: giá trị tài sản là 300 mét dây điện, loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 70mm² lõi nhôm bọc nhựa màu trắng xám, được mua mới vào tháng 10/2018 tại thời điểm ngày 08/12/2021 là: Nguyên giá: 20.800 đồng/mét, số lượng 300 mét; chất lượng còn lại: 50%; thành tiền: 3.120.000 đồng.

Giá trị tài sản là 60 mét dây điện, loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 50mm² lõi nhôm bọc nhựa màu trắng xám, được mua mới vào tháng 10/2018 tại thời điểm

ngày 08/12/2021: Nguyên giá: 16.600 đồng/ mét, số lượng 60 mét; chất lượng còn lại: 50%; thành tiền: 498.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 08/12/2021 là 3.618.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm, mười tám ngàn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 300 mét dây sườn loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 70mm² lõi nhôm bọc nhựa và 60 mét dây chạy mô tơ loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 50mm² lõi nhôm bọc nhựa; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2- 555.34, hiệu BLADE; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu LIGOTA, bị gãy một tay cầm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu AP02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu SHEHG; 02 cái bao tải màu xanh đã cũ, rách nát, mỗi cái có kích thước (110 x 60)cm.

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bắc Bình đã trả lại 300 mét dây sườn loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 70mm² lõi nhôm bọc nhựa và 60 mét dây chạy mô tơ loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 50mm² lõi nhôm bọc nhựa cho bà Nguyễn Thị Xuân Lan. Bà Lan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2- 555.34, hiệu BLADE cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Vũ (là mẹ ruột của Nguyễn Tấn L) vì bà Vũ không biết L lấy xe để đi trộm cắp tài sản và đã trả 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 cho Nguyễn Tấn L (Bà Nguyễn Thị Vũ là mẹ ruột của L nhận dùm) vì không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu LIGOTA, bị gãy một tay cầm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu AP02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu SHEHG và 02 cái bao tải màu xanh đã cũ, rách nát, mỗi cái có kích thước (110 x 60) cm, sẽ chuyển vào kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Tấn L gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo Nguyễn Tấn L có 01 tiền án, tiếp tục phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Tấn L đã thành khẩn khai báo, giá trị thiệt hại tài sản không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét khi lượng hình phạt.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-BB ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về tang, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu LIGOTA, bị gãy một tay cầm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu AP02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu SHEHG và 02 cái bao tải màu xanh đã cũ, rách nát, mỗi cái có kích thước (110 x 60) cm. Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại Nguyễn Thị Xuân L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn L bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà L1 số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà L1 nên công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo L bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà L1 số tiền 3.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo và bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn

tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 00 ngày 08/12/2021 tại khu vực Núi Đất thuộc thôn A, xã B1, huyện B do Nguyễn Tấn L lên lút trộm cắp 300 mét dây điện, loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 70mm² lõi nhôm bọc nhựa màu trắng xám và 60 mét dây điện, loại dây THIPHA CABLE 2017 AV 50mm² lõi nhôm bọc nhựa màu trắng xám, có tổng trị giá 3.618.000 đồng của bà Nguyễn Thị Xuân L1 thì bị phát hiện cùng tang vật.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án, về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, giá trị tài sản thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn L là công dân có đầy đủ năng L, trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lên lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân L1.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo L đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã có tiền án hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu LIGOTA, bị gãy một tay cầm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu AP02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu SHEHG và 02 cái bao tải màu xanh đã cũ, rách nát, mỗi cái có kích thước (110 x 60)cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại Nguyễn Thị Xuân L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn L bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà L1 số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà L1, xét đây là sự thỏa thuận của hai bên và sự thỏa thuận này không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của hai bên buộc bị cáo L phải bồi thường về tài sản cho bà L1 số tiền 3.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L **15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày 9/12/2021.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu LIGOTA, bị gãy một tay cầm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu AP02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 20cm, hiệu SHEHG và 02 cái bao tải màu xanh đã cũ, rách nát, mỗi cái có kích thước (110 x 60) cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Công an huyện Bắc Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Xuân L1 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2022.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh